

CÓ THỂ LÀM NGỜ MÃI TRƯỚC THỰC TRẠNG DẠY-HỌC NGOẠI NGỮ Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG NỮA KHÔNG?

PGS.TS. BÙI HIỂN

Viện Nghiên cứu Khoa học Giáo dục

Trong những năm qua đã có biết bao nhiêu bài báo, bao nhiêu người bàn luận, phê phán về đủ các khía cạnh của việc dạy-học ngoại ngữ ở trường phổ thông. Nhưng xem ra Bộ Giáo dục và Đào tạo, các sở, các phòng cho đến các trường học không mấy ai để ý đến những lời chê trách ấy của công luận, mặc dù rằng bề ngoài lúc nào cũng nói rất quan tâm đến ngoại ngữ, rất đề cao môn ngoại ngữ, mà thực chất chỉ là môn tiếng Anh và cũng chỉ trên lời nói mà thôi. Tựu trung thực trạng dạy-học ngoại ngữ vẫn quẩn quanh không thoát ra khỏi được mấy vấn đề cơ bản:

- Cần học những tiếng gì? ở đâu? từ cấp nào? đến mức nào?

Vì chưa giải đáp được các vấn đề trên, nên ai muốn làm gì, làm theo kiểu nào thì tùy, do đó kết quả tất yếu là chất lượng đào tạo rất thấp ở tất cả các trường lớp đại trà, ngoại trừ một số trường lớp chuyên tiếng Anh, tiếng Pháp. Tìm đến nguyên nhân thì người ta đều bảo phải chấp nhận quy luật thị trường, vì chúng ta đang chuyển sang cơ chế thị trường. Nhưng còn định hướng xã hội chủ nghĩa ở đâu và là thế nào thì không thấy ai nhắc tới, thậm chí cố tình làm ngơ.

Vấn đề đầu tiên là phải có chính sách rõ ràng, cụ thể và lâu dài về vị trí của các ngoại ngữ cần dạy-học ở trường phổ thông. Từ khi nước ta mở cửa hội nhập với khu vực và quốc tế thì tiếng Anh đã tự phát vượt lên chiếm vị trí số một và đẩy lùi các thứ tiếng khác xuống vị trí hầu như không có ý nghĩa tác dụng gì trong đời sống nữa. Tiếng Hán là một trong sáu ngôn ngữ quốc tế chính thức của Liên hợp quốc, tiếng nói của đất nước xã hội chủ nghĩa hùng mạnh nhất còn lại có rất nhiều kinh nghiệm và bài học bổ ích đối với Việt nam, lại có hàng nghìn cây số biên giới trên đất liền và trên biển với chúng ta, chưa kể tới mối quan hệ lịch sử hàng nghìn năm với Việt nam, vậy mà cho đến nay Bộ Giáo dục và Đào tạo vẫn bỏ ngoài chương trình giáo dục phổ thông. Chẳng nhẽ trong lãnh đạo ngành giáo dục không có ai nhìn rõ tầm quan trọng của tiếng Hán đối với sự phát triển của đất nước Việt Nam hay sao? Còn tiếng Nga thì ngay cả một trường trung học cơ sở để tiến hành dạy thử nghiệm bộ sách giáo khoa mới theo yêu cầu của Bộ cũng không tìm đâu ra nữa. Ai cũng biết trong quá khứ tiếng Nga đã đóng vai trò như thế nào đối với việc hình thành và phát triển hầu hết các ngành khoa học-kỹ thuật, văn hóa-ngệ thuật hiện đại của Việt Nam. Nhưng rồi chỉ sau có 10 năm Liên Xô tan rã, đến nay chúng ta khó có khả năng tìm được khoảng 500 lưu học sinh biết tiếng Nga để gửi sang Nga học theo những điều kiện ưu đãi mà Chính phủ Liên bang Nga dành cho Việt Nam (theo tài liệu của Vụ Hợp tác Quốc tế, Bộ GD & ĐT, 2000). Nguy cơ thiếu hụt trầm trọng đội ngũ cán bộ khoa học cơ bản đang hiện hữu trước mắt, thế mà Bộ Giáo dục và Đào tạo vẫn bỏ mặc cho tiếng Nga trôi nổi và chưa có ý cải thiện tình hình. Vậy ai sẽ là người phải chịu trách nhiệm về hậu quả có thể xảy ra ấy?

Vấn đề chiến lược quan trọng khác nữa là dạy học ngoại ngữ từ lớp nào, cấp nào, cũng đã tiêu phí không ít bút mực để tranh cãi cho đến nay Bộ cũng chưa có kết luận rõ ràng, dứt khoát. Trong Quyết định 251TTg của Thủ tướng Chính phủ từ năm 1972 đã nêu rõ: "Trước mắt, cần tranh thủ hoàn thành việc tổ chức dạy và học ngoại ngữ cho tất cả các trường phổ thông cấp III với mức 1 ngoại ngữ, đồng thời tích cực xây dựng và từng bước vững chắc mở rộng việc dạy và học ngoại ngữ ở các trường phổ thông cấp II. Nhưng sau 1/4 thế kỷ chúng ta mới phổ cập ngoại ngữ ở trường trung học phổ thông khoảng 79-80%, ở trường trung học cơ sở khoảng 45-47% (theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 1998). Muốn bảo đảm 100% học sinh trung học được học ngoại ngữ thì cần phải có thêm gần 800 giáo viên PTTH và 11.000 giáo viên THCS, trong khi đó số lượng giáo viên tốt nghiệp ngoại ngữ trong cả nước hằng năm chỉ khoảng 5.000 người (theo số liệu của Vụ Giáo viên, 1998), có nghĩa là phải đến năm 2005 mới có khả năng phủ kín trên lý thuyết việc dạy-học ngoại ngữ trong trường THCS và THPT, nhưng trong thực tế thì có tới gần 50% học sinh tốt nghiệp không đi dạy học mà đi làm phiên dịch hoặc chuyển sang ngành khác vì không chịu đi các vùng nông thôn và miền núi. Cho nên chắc chắn phải tới năm 2010 mới có khả năng dạy học

phổ cập ngoại ngữ ở trung học. Ấy thế mà lâu nay vẫn có người chủ trương cho dạy ngoại ngữ từ cấp tiểu học bất chấp mọi điều kiện tối thiểu cần phải có, trước hết là số lượng giáo viên hoàn toàn không được tính đến. Hiện tại trong cả nước không có một trường sư phạm nào đào tạo giáo viên ngoại ngữ cho tiểu học, mà nếu quyết định đồng loạt mở tại mỗi tỉnh một cơ sở đào tạo thì cũng không lấy đâu ra đủ cán bộ giảng dạy. Cho nên chủ trương đó là hoàn toàn không thực tế, duy ý chí đến cao độ, cốt chỉ để đáp ứng đòi hỏi của một bộ phận rất nhỏ thuộc các gia đình giàu có và quan chức mà thôi, mặt khác lại còn đè gánh nặng quá sức lên con em đại đa số dân thường.

Một thực trạng đáng buồn đã kéo dài hàng mấy chục năm nay là dạy-học ngoại ngữ không có hiệu quả, học sinh "leo cột mỡ" suốt cấp II lên cấp III cho đến đại học. Nguyên nhân cơ bản là không có quy hoạch, thiếu chỉ đạo sát sao, thả nổi cho mọi người tùy tiện làm theo ý mình, nay học tiếng Nga, mai học tiếng Anh, cấp dưới không học đều học đủ chương trình, lên cấp trên lại đồng loạt bắt đầu lại từ a, b, c. Nay chạy theo thị trường tự do, mọi người đổ xô đi học tiếng Anh gây nên tình trạng thiếu sách, thiếu thầy, cắt xén giờ học, bỏ bớt nội dung v.v... và v.v... ấy là chưa kể đội ngũ giáo viên vừa bỏ nhiệm, vừa hợp đồng theo đủ kiểu, nên trình độ kiến thức, kỹ năng thực hành, tay nghề sư phạm đạo đức tư cách cũng đủ hạng, tốt có, xấu có, bằng thật có, bằng giả và bằng rơm tùm lum không biết đâu mà lán, chỉ làm khổ học sinh. Hình như Bộ Giáo dục và Đào tạo coi đây là bình thường, nên lại càng khuyến khích xã hội hóa, đa dạng hoá dạy-học ngoại ngữ ở phổ thông để thoả mãn nhu cầu học tập của con em nhân dân, mà không thấy xót xa những đồng tiền của của phụ huynh, công sức của con trẻ bỏ ra không mang lại được kết quả thực tế như mong muốn.

Tóm lại, những vấn đề nêu trên tuy không mới, nhưng thực trạng không tốt đã kéo quá dài. Một số ý kiến ở đây chỉ có tính chất nhấn mạnh đòi hỏi cấp bách phải thay đổi tình hình theo những đề xuất trong các kết quả nghiên cứu của các đề tài về dạy-học ngoại ngữ cấp Bộ những năm gần đây. Mong Bộ lắng nghe và có quyết sách kịp thời, mặc dù đã quá muộn.